

Số: 246/2020/QĐST-DS

Cầu Kè, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST-DS, ngày 13 tháng 01 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1/ Bà Thạch Thị Sa M, sinh năm 1979.

2/ Ông Thạch S, sinh năm 1945.

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

(Ông Thạch S ủy quyền cho bà Thạch Thị Sa M, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 18/3/2020).

- *Bị đơn:* 1. Ông Thạch K, sinh năm 1965.

2. Bà Thạch Thị X, sinh năm 1968.

3. Chị Thạch Thị Sa R, sinh năm 1990.

4. Anh Thạch Sa R1, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

(Bà Thạch Thị X, chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Sa R1 đồng ủy quyền cho ông Thạch K, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp Kinh Xáng, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 20/8/2020).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Thạch Pho L, sinh năm 1970.

2/ Ông Thạch Sa M, sinh năm 1974.

3/ Ông Thạch Sa M1, sinh năm 1984.

4/ Bà Thạch Thị P, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

(Ông Thạch Pho L, ông Thạch Sa M, ông Thạch Sa M1 và bà Thạch Thị P đồng ủy quyền cho bà Thạch Thị Sa M, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp Kinh Xáng, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 18/3/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Thạch Thị Sa M, ông Thạch S và ông Thạch K, bà Thạch Thị X, chị Thạch Thị Sa R, anh Thạch Sa R1 thống nhất với kết quả khảo sát, cụ thể như sau:

* Thửa A diện tích $6,96m^2$ (thuộc một phần thửa 39) có các điểm thửa 2, 3, 4, 5A, 6A, 7A có tứ cận như sau:

Hướng Đông Bắc có độ dài 2 đoạn lần lượt là: đoạn 1 giáp Kh có độ dài 0,02 mét, đoạn 2 giáp thửa 39 có độ dài là 15,23 mét.

Hướng Tây Bắc giáp thửa 841 (Thửa B) có độ dài 21,67 mét.

Hướng Đông Nam có độ dài 2 đoạn lần lượt là: đoạn 1 giáp thửa 39 có độ dài 21,65 mét, đoạn 2 giáp thửa 40 có độ dài 0,1 mét.

Hướng Tây Nam giáp thửa 841 (Thửa B) có độ dài 15,73 mét.

* Thửa B diện tích $9,95m^2$ thuộc một phần thửa 841 theo tư liệu 1992 (thuộc thửa 37 theo tư liệu 2006) có các điểm thửa 1, 2, 3, 4, 5, 6 có tứ cận như sau:

Hướng Đông Bắc có độ dài 2 đoạn lần lượt là: đoạn 1 giáp Kh có độ dài 0,28 mét, đoạn 2 giáp thửa 39 (Thửa A) có độ dài là 15,73 mét.

Hướng Tây Bắc giáp thửa 841 có độ dài 22,03 mét.

Hướng Đông Nam có độ dài 2 đoạn lần lượt là: đoạn 1 giáp thửa 39 (Thửa A) có độ dài 21,67 mét, đoạn 2 giáp thửa 40 có độ dài 0,2 mét.

Hướng Tây Nam giáp thửa 841 có độ dài 15,87 mét.

(Có sơ đồ kèm theo).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Thị Sa M tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí bằng 150.000 đồng. Số tiền án phí bà M nộp được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo biên Li thu tiền số 0007878 ngày 07/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, hoàn trả cho bà M số tiền chênh lệch bằng 150.000 đồng. Ông Thạch S là người cao tuổi nên được miễn án phí.

- Về chi phí thẩm định và định giá Bà Thạch Thị Sa M và ông Thạch S tự nguyện nộp toàn bộ số tiền chi phí thẩm định và định giá bằng 4.309.198 đồng. Do bà M và ông S đã nộp tạm ứng trước 5.000.000 đồng chi cho Hội đồng thẩm định và định giá xong nên hoàn trả cho ông S và chị M số tiền còn lại là 690.802 đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mỹ Ai